TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Ngọc Tuý – Phó Hiệu Trưởng Trường THCS Quỳnh Hồng;

2.Bà Nguyễn Thị Đoan – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Quỳnh Hội.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo Vũ Hữu T, sinh ngày 20/7/1986; tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hữu V, sinh năm 1947 (ông V được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba); Con bà: Lương Thị N, sinh năm 1951 (bà N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 233/2011/HSST ngày 25/8/2011 của Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", chấp hành xong án phạt tù ngày 13/9/2016, chấp hành xong án phí tháng 11/2021.

Ngày 21/12/2023 bị bắt quả tang, tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị hại: Cháu Đỗ Phạm Việt H, sinh ngày 25/11/2008

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Anh Đỗ Tôn Q, sinh năm 1986 và chị Phạm Thị T1, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình - *Là bố mẹ đẻ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đỗ Phạm Việt H*

Bà Trần Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1954

Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và bà L; cháu H và chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q và ông V1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Hữu T không có giấy phép lái xe mô tô. Trưa ngày 08/9/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JA392Wave, màu sơn trắng bạc, dung tích xi lanh 109,1cm^3, biển số 17B5-691.59, từ xã Q theo đường ĐT455, hướng xã A đi xã A, để về nhà ở thôn M, xã A, huyện Q. Đến khoảng 10 giờ 40 phút, T điều khiển xe mô tô tới km 21+700 mét, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT455 với đường không ưu tiên đi thôn L, xã A, thuộc thôn L, xã A, huyện Q. Đường ĐT455 thẳng, rải đá láng nhựa đường tương đối bằng phẳng, rộng 07 mét, chia hai chiều, chiều xã A đi xã A và chiều ngược lại, mỗi chiều đường rộng 3,5 mét, phân chia bằng vạch sơn vàng kẻ nét đứt (loại vạch rộng 0,1 mét) giữa tim đường; giáp mép đường hai bên là lề đường đất có hệ thống cột tiêu bằng bê tông, hình vuông, cạnh 12 cm, cao 70 cm, sơn trắng, đỉnh cột sơn đỏ. Lề đường bên phải trước ngã ba giao nhau lần lượt có cột km H6/21 (ký hiệu A), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải (biển số W.207b, ký hiệu C), cột tiêu (ký liệu B). Đường đi thôn L giao với mép bên phải đường ĐT455, chiều xã A đi xã A, có độ mở rộng 14 mét (tâm độ mở ký hiệu 0). Lề đường bên trái (chiều xã A đi xã A) trước ngã ba giao nhau có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái (biển số W.207c, ký hiệu D). Lúc này, trời sáng, không mưa, ít người và phương tiện tham gia giao thông. T không sử dụng rượu bia, ma túy, chất kích thích, có đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h, ở chiều đường bên phải, cách mép đường khoảng 01 mét. Qua biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, cách ngã ba giao nhau với đường đi thôn L 30 đến 40 mét, T thấy ở phía trước, chiều đường bên trái, hướng xã A đi xã A, có người mặc quần áo học sinh, sau biết là cháu Đỗ Phạm Việt H, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe máy điện, nhãn hiệu Espero, màu sơn đen, biển số 17MĐ5-167.20, đi ngược chiều với tốc độ khoảng 30 km/h. Gần tới ngã ba giao nhau, cháu H giảm tốc độ, dừng lại ở khu vực giữa đường (cách vạch kẻ giữa đường khoảng 01 mét), bật

tín hiệu xin chuyển hướng sang trái. Quan sát phía sau không có phương tiện, xe mô tô T điều khiển còn cách khoảng 30 mét nên cháu H điều khiển xe sang chiều đường bên trái để rẽ vào đường đi thôn L. T cho rằng cháu H dừng xe nhường đường nên giữ nguyên tốc độ điều khiển xe về phía trước. Tới ngã ba, xe máy điện cháu H điều khiển đi sang chiều đường bên trái, cách đầu xe mô tô T điều khiển khoảng 07 mét. Thấy vậy, T phanh xe giảm tốc độ để tránh va chạm. Tuy nhiên, do xe mô tô đi tốc độ nhanh, khoảng cách gần, T không xử lý được, bánh trước, đầu chắn bùn bánh trước, cụm càng trước, cánh yếm, ốp nhựa đầu xe, tay nắm lái, gương chiếu hậu bên phải xe mô tô đã va chạm với bàn để chân trước, ốp nhựa phía dưới yên, tay phanh, tay nắm lái, càng trước bên phải xe máy điện cháu H điều khiển, ở chiều đường bên phải, hướng xã A đi xã A. Xe máy điện bị đẩy đổ trái trượt trên mặt đường về phía đi xã A khoảng 04 mét, đầu xe hướng lề đường, cách mép đường bên phải chiều xã A đi xã A khoảng 1,5 mét; cháu H ngã trái theo xe va chạm với mặt đường, nằm nghiêng, đầu hướng xã A, chân trái bị xe máy điện đè lên. Xe mô tô bị thủng săm lốp bánh trước, mất lái lao vào lề đường bên phải, đổ trái, bánh trước va vào cột tiêu bên đường, cách vị trí va chạm khoảng 07 mét, đầu xe quay lề đường; T ngã theo xe nhưng chỉ bị trầy xước nhẹ nên tự đứng dậy. Lúc này, có ông Nguyễn Xuân V1 đi đến dừng lại, thấy cháu H nằm bất tỉnh, máu chảy ở tai, đã cùng T gọi xe đưa tới bệnh viện đa khoa Phụ Dực huyện Q rồi đến Công an xã A, huyện Q trình báo. Cháu H được chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh T, bệnh viện y học cổ truyền tỉnh T, bệnh viện H1 điều trị đến ngày 09/10/2023 xuất viện. Hậu quả: cháu H bị thương tích vùng trán thái dương, hàm trên, xương đá, xương đòn, chân trái..., tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%; xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại tài sản trị giá 1.336.667 đồng; xe máy điện thiệt hại không đáng kể.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 452/KLTTCT-TTPY ngày 01/11/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận: *"1. Các kết quả chính: Vùng trán thái dương trái có vết sẹo mổ trung bình. Vùng thái dương trái có vết sẹo nhỏ dẫn lưu. Mặt sau ngoài khuỷu tay trái có vết sẹo nhỏ. Vùng mắt cá ngoài chân trái có 02 vết sẹo, vết thứ nhất sẹo trung bình, vết thứ hai sẹo nhỏ. Mặt trước cổ chân trái có vết sẹo trung bình. Mắt cá trong chân trái có vết sẹo nhỏ. Mặt sau cổ chân trái có vết sẹo trung bình. Máu tụ ngoài màng cứng hố thái dương trái không còn trên chẩn đoán hình ảnh. Hình ảnh khuyết xương hộp sọ trái đáy chắc. Vỡ xương trán lệch trái đường vỡ lan vào xương thái dương bên trái. Vỡ xương đá. Vỡ thành ngoài xoang hàm bên trái. T ổ mắt bên trái. Gãy xương đòn trái. Gãy đầu dưới hai xương cẳng chân trái. Hiện tại bệnh nhân mới phẫu thuật mổ lấy máu tụ, kết hợp xương đi lại còn khó khăn nên chưa đánh giá được hết di chứng của các tổn thương.*

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Đỗ Phạm Việt H tại thời điểm giám định là 63%. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân được tập phục hồi chức năng và có đầy đủ hồ sơ y tế".

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận: *"1. Các kết quả chính: Vùng trán thái dương trái có vết sẹo mổ trung bình. Vùng thái dương trái có vết sẹo nhỏ dẫn lưu. Khuỷu tay trái có vết sẹo nhỏ. Vùng quanh mắt cá ngoài chân trái có vết xây xát da đã bong vảy biến đổi sắc tố. Trên vết xây xát quanh mắt cá ngoài chân trái có vết sẹo nhỏ. Vùng mắt cá ngoài chân trái có vết sẹo trung bình. Mặt trước cổ chân trái có vết sẹo trung bình. Mắt cá trong chân trái có vết sẹo nhỏ. Mặt sau cổ chân trái có vết sẹo trung bình. Máu tụ ngoài màng cứng hố thái dương trái không còn trên chẩn đoán hình ảnh. Hình ảnh khuyết xương hộp sọ trái đáy chắc. Vỡ xương trán lệch trái đường vỡ lan vào xương thái dương bên trái. Vỡ xương đá. Vỡ thành ngoài xoang hàm trên bên trái. Vỡ thành ổ mắt bên trái. Gãy xương đòn trái. Gãy đầu dưới hai xương cẳng chân trái. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Đỗ Phạm Việt H tại thời điểm giám định là 64%.*

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Q, tỉnh Thái Bình, xác định phần hư hỏng của xe mô tô biển số 17B5-691.59, trị giá 1.336.667 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSQP ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Hữu T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Hữu T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và gia đình bị hại về

việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi không có giấy phép lái xe theo quy định mà điều khiển xe đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm bị thương 01 người, phương tiện bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; kết luận định giá tài sản; biên bản lời khai của người làm chứng; biên bản ghi lời khai của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/9/2023, tại km 21+700 mét, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT455 với đường đi thôn L, xã A, thuộc phận thôn L, xã A, huyện Q, Vũ Hữu T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, dung tích xi lanh 109,1cm^3, biển số 17B5-691.59 tham gia giao thông trên đường ĐT455, hướng xã A đi xã A, với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h, vào ngã ba giao nhau với đường đi thôn L, xã A, nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải (biển số W.207b), do không chấp hành đúng báo hiệu đường bộ, không

tuân thủ quy định về tốc độ, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nên bánh trước, đầu chắn bùn bánh trước, cụm càng trước, cánh yếm, ốp nhựa đầu xe, tay nắm lái, gương chiếu hậu bên phải xe mô tô T điều khiển va chạm với bàn để chân trước, ốp nhựa phía dưới yên, tay phanh, tay nắm lái, càng trước bên phải xe máy điện, nhãn hiệu Espero, biển số 17MĐ5-167.20, do cháu Đỗ Phạm Việt H điều khiển đi ngược chiều chuyển hướng sang trái để rẽ vào đường không ưu tiên đi thôn L, xã A, ở chiều đường bên phải, hướng xã A đi xã A. Hậu quả: cháu H bị thương tích vùng trán thái dương, hàm trên, xương đá, xương đòn, chân trái..., tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%; xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại tài sản trị giá 1.336.667 đồng; xe máy điện thiệt hại không đáng kể. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe

mô tô theo quy định, không tuân thủ biển báo hiệu, không cháp hành đúng quy định về tốc độ nên xe bị cáo điều khiển va chạm với xe máy điện của cháu Đỗ Phạm Việt H điều khiển đi sang đường dẫn đến hậu quả cháu H bị thương tích 64%, phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố mẹ đẻ của bị cáo là những người có công với cách mạng, đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi đó là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn điều khiển xe máy điện tham gia giao thông, khi chuyển hướng sang trái để rẽ vào đường không ưu tiên đã không nhường đường cho xe mô tô do bị cáo T điều khiển đi ngược chiều tới, vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Năm 2011, bị cáo đã bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", sau khi gây tai nạn bị cáo cũng đã bị xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Từ những nhận định nêu trên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo chấp hành hình phạt thì mới có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo với bị hại và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: xe mô tô nhãn hiệu Honda, dung tích xi lanh 109,1cm^3, biển số 17B5-691.59 là của bị cáo Vũ Hữu T; xe máy điện nhãn hiệu Espero, biển số 17MĐ5-167.20, cháu Đỗ Phạm Việt H điều khiển là của anh Đỗ Tôn Q (bố đẻ cháu H), anh Q không biết cháu H điều khiển gây tai nạn. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô cho bố đẻ của bị cáo T là ông Vũ Hữu V và cho anh Q là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi điều khiển xe máy điện khi chưa đủ độ tuổi quy định và không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của bị hại Đỗ Phạm Việt H, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

4.Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Vũ Hữu T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại;*
- *Người bảo vệ quyền và lợi ich hợp pháp cho bị hại;*
- *VKSND h. Quỳnh Phụ;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã An Quý;*
- *Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên